

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 23 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 01 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:*

- Ông **Nguyễn Tiến L**, sinh năm: 1987.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 31 phường Đ, quận T, Tp. Đà Nẵng;

Chỗ ở hiện tại: Khu chung cư E1 đường Dương V Nga, phường Đ, quận T, Tp. Đà Nẵng.

- Bà **Mai Thị Tường V**, sinh năm: 1994.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 52 Đ, T, Đà Nẵng;

Chỗ ở hiện tại: Khu chung cư E1 đường Dương V Nga, phường Đ, quận T, Tp. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025, người yêu cầu là ông Nguyễn Tiến L và bà Mai Thị Tường V đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến L và bà Mai Thị Tường V đăng ký kết hôn năm 2022 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu

nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 104 ngày 07/9/2022).

Trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung nên thường cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay ông bà đều xác định không còn tình cảm gì với nhau và đã thuận tình ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tiến L và bà Mai Thị Tường V xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 14/12/2023. Ly hôn, ông bà thỏa thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao con chung Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 14/12/2023 cho bà Mai Thị Tường V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Tiến L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng là ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10 tháng 02 năm 2025.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tiến L và bà Mai Thị Tường V xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Tiến L và bà Mai Thị Tường V xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng; ông Nguyễn Tiến L và bà Mai Thị Tường V mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003212 ngày 10/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Tiến L và bà Mai Thị Tường V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 104 ngày 07/9/2022 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).

* Về con chung: Ông Nguyễn Tiến L và bà Mai Thị Tường V xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 14/12/2023. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao con chung Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 14/12/2023 cho bà Mai Thị Tường V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Tiến L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng là ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10 tháng 02 năm 2025.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về tài sản chung: ông Nguyễn Tiến L và bà Mai Thị Tường V khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

* Về nợ chung: ông Nguyễn Tiến L và bà Mai Thị Tường V khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng; ông Nguyễn Tiến L và bà Mai Thị Tường V mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003212 ngày 10/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Linh Phương

